

Bồ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hoàng Quế

Mã đơn vị: 1038173

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUẾ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

[illegible]

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính bảng Sam Sung	Chiếc	1				5.650						
	Máy tính Đồng Nam Á	Chiếc	1				9.625						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Chiếc	1				9.625						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Máy tính Đồng Nam Á	Bộ	1				8.950						
	Trống báo giờ 2022	Cái	1				8.650						
	Tủ đựng tài liệu	Chiếc	1				5.000						
	Tổng cộng						237.850						-

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Ngô Thị Thành

Ngày 21 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Dinh Thị Ngọc Dung

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hoàng Quế

Mã đơn vị: 1038173

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2022

Công khai về đất											Công khai về nhà										Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sản phẩm sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản phẩm sử dụng (m2))					Sử dụng khác			
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê liên kết	Liên doanh, liên kết						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê liên kết	Liên doanh, liên kết				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất tại Khu Trảng Bạch - Phường Hoàng Quế - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.	3.237,3	1.408.226		3.237,3																
2	Nhà hiệu bộ									2021	912,0	4.843.443	4.455.968		912,0						
3	Nhà vệ sinh học sinh									2021	82,0	768.115	665.648		82,0						
4	Phòng học 2 tầng học sinh									2004	1.210,0	1.686.000	404.640		1.210,0						
5	Phòng học chức năng									2010	490,0	937.000	449.760		490,0						
	Tổng cộng:	3.237,3	1.408.226		3.237,3						2.694,0	8.234.558	5.976.016		2.694,0						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Ngô Thị Thành

Ngày 8/ tháng 1/ Năm 2022

Người chịu trách nhiệm đơn vị



Đinh Thị Ngọc Dung

Bộ, tỉnh:
 Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hoàng Quế
 Mã đơn vị: 1038173
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên sách	Nguyên khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Tài sản cố định khác		438	1.879.879	1.808.279	71.600	317.615								
1	Bàn ghế xuân hoà	PHÒNG HỌC	7	9.590	9.590										
2	Bàn ghế	PHÒNG HỌC	1	2.454	2.454										
3	Bàn ghế học sinh	PHÒNG HỌC	12	9.360	9.360										
4	Bàn ghế học sinh	PHÒNG HỌC	7	9.560	9.560										
5	Bàn ghế học sinh	PHÒNG HỌC	12	9.360	9.360										
6	Bàn ghế phòng thí nghiệm	PHÒNG THÍ NGHIỆM	81	92.906	92.906										
7	Bàn ghế tiếp khách	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	7.000	7.000		6.125		x						
8	Bàn ghế tiếp khách	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	25.300	25.300										
9	Bàn ghế văn phòng	PHÒNG HIỆU PHO	1	12.500	12.500										
10	Bàn ghế vi tính	PHÒNG MAY	15	12.150	12.150										
11	Bàn giáo viên bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	1	8.300	8.300		4.150		x						
12	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889								
13	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889								
14	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
15	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889							
16	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889							
17	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889							
18	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889							
19	Bàn học sinh phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	11.022	11.022		6.889							
20	Bàn làm việc	PHÒNG HIỆU PHO	1	6.490	6.490									
21	Bàn làm việc	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	7.260	7.260									
22	Bảng chống loá	PHÒNG HỌC	3	5.880	5.880									
23	Bảng điện tử thông minh	PHÒNG NGOẠI NGỮ	2	60.000	60.000									
24	Bộ loa máy	PHÒNG TRUYỀN THÔNG	1	14.200	14.200									
25	Bộ máy tính đoàn đội	Trường THCS Hoàng Quế	1	10.450	10.450									
26	Bục giảng điện tử thông minh	PHÒNG HỌC	1	24.000	24.000									
27	CAMERA - I12AHD	Trường THCS Hoàng Quế	13	31.850	31.850		13.536							
28	Camera trụ Hồng Ngoại	Trường THCS Hoàng Quế	2	31.850	31.850		13.536							
29	Cáp tín hiệu	Trường THCS Hoàng Quế	1	28.500	28.500									
30	Cây máy tính	ke toan	1	9.100	9.100									
31	Cây máy tính	PHÒNG MÁY	5	32.750	32.750									
32	Chậu Inox	Phòng học chức năng	3	28.556	28.556									
33	Cổng trường	Trường THCS Hoàng Quế	1	83.955	83.955									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
34	Đàn Yamaha	PHÒNG THÍ NGHIỆM	1	16.900	16.900									
35	Đầu ghi hình KTS 24	Trường THCS Hoàng Quế	1	18.500	18.500									
36	Đầy 4 kênh 64 đến	Phòng hội đồng	1	10.200	10.200		4.080		x					
37	Ghế phòng tin	PHÒNG MAY	45	7.670	7.670									
38	Ghế xoay Hoà Phát	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	5.830	5.830									
39	Giá thí nghiệm	PHÒNG THƯ VIỆN	3	8.214	8.214									
40	Giàn treo hoa	Đoàn thanh niên	1	12.100	12.100		6.050		x					
41	HDD WESTERN 4T	Trường THCS Hoàng Quế	1	4.650	4.650		1.976							
42	Máy chiếu	Trường THCS Hoàng Quế	1	16.500	16.500									
43	Máy chiếu sony 2017 PT001 KTC	Trường THCS Hoàng Quế	2	18.500	18.500									
44	Máy chiếu sony 2017 PT002 ktc	Trường THCS Hoàng Quế	2	18.500	18.500									
45	Máy chiếu sony 2017 PT002 phòng học thông minh	Trường THCS Hoàng Quế	1	18.500	18.500									
46	Máy chiếu 9B	Trường THCS Hoàng Quế	1	19.503	19.503									
47	Máy chiếu Inocis in 124ST	PHÒNG HỌC	1	22.000	22.000									
48	Máy chiếu sony	Trường THCS Hoàng Quế	1	32.120	32.120									
49	Máy chiếu sony VPL DX 111	Trường THCS Hoàng Quế	1	19.503	19.503									
50	May in	PHÒNG CÔNG ĐOÀN	1	5.250	5.250									
51	Máy in CANON lbp 223DW	Bộ phận văn phòng	1	5.500	5.500		3.300		x					
52	Máy in CANON lbp 223DW	Bộ phận văn phòng	1	5.500	5.500		3.300		x					
53	Máy in đa năng	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	11.660	11.660									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
54	Máy in laser LBP 3300	ke toan	1	5.250	5.250									
55	Máy thu hình 60inch 2019	Trường THCS Hoàng Quế	1	21.110	21.110		4.222							
56	Máy thu hình cường lực Sony 65 inch	PHÒNG HỌC	1	22.590	22.590		13.554		x					
57	Máy thu hình LED SAM SUNG UA65RU7100	Trường THCS Hoàng Quế	1	26.610	26.610		10.644							
58	Máy thu hình LED TCL 55 inch	Trường THCS Hoàng Quế	1	19.890	19.890		7.956							
59	Máy tính	PHÒNG CÔNG ĐOÀN	1	9.650	9.650									
60	Máy tính bàn	PHÒNG HỌC	1	6.000	6.000									
61	Máy tính bàn	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	10.500	10.500									
62	Máy tính bàn	Phòng học chức năng	6	58.800	58.800									
63	Máy tính bàn	PHÒNG THU VIỆN	1	8.500	8.500									
64	Máy tính bảng 10.1	Trường THCS Hoàng Quế	20	76.000	76.000		60.800							
65	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
66	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
67	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
68	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
69	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
70	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
71	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
72	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
73	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
74	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
75	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
76	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
77	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
78	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
79	Máy tính bảng Sam Sung	Phòng máy	1	5.650	5.650		2.825		x					
80	Máy tính để bàn AIO V222FAK	Trường THCS Hoàng Quế	1	15.180	15.180		6.072							
81	Máy tính Đồng Nam Á	Phòng máy	1	9.625	9.625		1.925		x					
82	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
83	Máy tính Đồng Nam Á	Phòng máy	1	9.625	9.625		1.925		x					
84	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
85	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
86	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
87	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
88	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
89	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
90	Máy tính Đồng Nam Á	PHÒNG MÁY	1	8.950		8.950	1.790		x					
91	Máy tính xách tay	Phòng học chức năng	1	9.956	9.956									
92	Máy tính xách tay	Trường THCS Hoàng Quế	1	18.500	18.500									
93	Máy tính xách tay HP	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	17.500	17.500									
94	Máy tính xách tay	Trường THCS Hoàng Quế	1	12.500	12.500									
95	Máy vi tính xách tay .	Phòng học chức năng	1	18.040	18.040		7.216							
96	Máy vi tính xách tay	Phòng học chức năng	1	17.820	17.820		7.128							
97	Nguồn Camera	Trường THCS Hoàng Quế	15	3.000	3.000		1.275							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
98	Phần mềm bài giảng AP - E learning	Trường THCS Hoàng Quế	1	12.000	12.000									
99	Phần mềm Bumas	ke toan	1	16.000	16.000		9.600							
100	Rắc tin hiệu Balun	Trường THCS Hoàng Quế	15	1.500	1.500									
101	Tăng âm	PHÒNG TRUYỀN THÔNG	1	12.600	12.600									
102	Thiết bị phòng ngoại ngữ	Phòng học chức năng	81	208.841	208.841									
103	Ti vi	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	7.560	7.560									
104	Trống báo giờ 2022	ĐOÀN ĐỘI	1	8.650	8.650		7.569		x					
105	Trống đại báo giờ trường học	Trường THCS Hoàng Quế	1	10.500	10.500									
106	Trung tâm điều khiển phòng học bộ môn: Vật lý - Công nghệ	Phòng học chức năng	1	15.300	15.300		6.120							
107	Tủ đựng tài liệu	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	5.000	5.000		3.750		x					
108	Tường rào	Trường THCS Hoàng Quế	1	90.335	90.335									

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Ngô Thị Thành

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



